TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:161/2017/HSST
Ngày 22 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hồ Bình** và Ông **Nguyễn Minh Tâm**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Tô Việt Anh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:* Ông **Trần Việt Minh**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164 /2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C, s**inh năm : 1980; ĐKNKTT và nơi ở: phố T, phường B, quận A, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: xe ôm; Văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Văn T (đã chết); Con bà: Vũ Thị D (1960). Danh chỉ bản số 000000138 lập ngày 23/2/2017 tại Công an quận Hoàn Kiếm ; Tiền án, tiền sự : không; Nhân thân: 03 tiền sự, 01 tiền án:

- Từ ngày 31/5/2003 đến ngày 02/4/2004: 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc;

- Ngày 28/10/2008, TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, án số 427/2008, ra trại ngày 23 tháng 8 năm 2010, nộp án phí ngày 21/8/2009 (đã được xóa án tích);

Tạm giữ: 23/02/2017, hiện tạm giam. Có mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội nh□sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/02/2017, tổ công tác Công an phường T, quận H trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Lê Văn C điều khiển xe máy Honda Wave BKS : 30L7 – 8179 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra tại trước nhà phố G, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của C có 01 hộp giấy màu đen (kích thước 4x6cm) bên trong đựng 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng - C khai nhận đó là ma túy tổng hợp

mang đi giao cho đối tượng tên H. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật và đưa C về trụ sở Công an phường T để giải quyết.

Tang vật thu giữ: 01 hộp giấy màu đen (kích thước 4x6cm) bên trong đựng 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Nokia 1280 kèm sim số 0924.583.654 ; 01 xe máy Honda Wave, BKS: 30 L7 – 8179.

Tại bản kết luận giám định số 1840/KLGĐ-PC54 ngày 27/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng **1,598** gam.

Tại cơ quan điều tra ban đầu Lê Văn C khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 22/02/2017, khi đang ở phố Y, quận A, thành phố Hà Nội thì có một nam thanh niên không quen biết đến đưa cho C 01 hộp giấy màu đen (dạng hộp bao diêm) và nói bên trong có đựng 03 gam ma túy đá. Thanh niên đó bảo C mang đến phố G, quận H để bán cho một người tên H với giá 2.100.000 đồng. Bán được số ma túy trên C sẽ được trả công 300.000 đồng. C đồng ý và cầm số ma túy trên trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 30 L7 – 8179 đi giao bán cho H. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang đứng chờ H tại trước phố G, quận H, thành phố Hà Nội, thì bị tổ công tác Công an phường T đến kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên .

Quá trình điều tra, C thay đổi lời khai: Khi C nhận 01 hộp giấy màu đen bên trong có đựng 03 gam ma túy đá từ nam thanh niên không quen biết, C chỉ biết được nhờ mang đến phố G, quận H, thành phố Hà Nội để giao cho một người phụ nữ tên H và lấy về số tiền 2.100.000 đồng. Sau đó mang tiền về cho nam thanh niên trên thì C sẽ được trả công số tiền 300.000 đồng. C không biết việc nam thanh niên trên có giao dịch mua bán ma túy với H và đây là lần đầu C đi giao hộ ma túy.

Về chiếc xe máy Honda Wave BKS: 30L7 - 8179 thu giữ của Lê Văn C, C khai mượn xe máy trên của bà Vũ Thị D - là mẹ đẻ của C (sinh năm: 1960; trú tại: phố T, quận A, thành phố Hà Nội) để dùng làm phương tiện lái xe ôm. Qua xác minh xác định chiếc xe máy trên đứng tên đăng ký xe và chủ sở hữu là của bà D. Xét không liên quan đến vụ án, ngày 08/3/2017 cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho bà Vũ Thị D.

Về đối tượng tên H, C khai chỉ biết tên do nam thanh niên đưa ma túy nói, C không biết lai lịch và địa chỉ của H. Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list số điện thoại 0125.886.3765 của H, nhưng không xác định được chủ thuê bao nên không có điều kiện xác minh để làm rõ.

Về đối tượng nam thanh niên đưa ma túy cho C, C khai không quen biết, nên cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàn Kiếm không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 127 /CT-VKS ngày 29/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Lê Văn C về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Ngày 22/7/2017, Tòa án nhân dân quân Hoàn Kiếm trả hồ sơ điều tra bổ sung vụ án nội D sau: Quá trình điều tra Lê Văn C khai nhận là người vận chuyển trái phép chất ma túy cho một người không quen biết đến cho một người tên là H ở phố G, quận H để được trả công 300.000 đồng (ban đầu C thừa nhận biết đây là việc mua bán trái phép chất ma túy giữa hai người này). Lời khai này phù hợp với nội D

thông tin tại chiếc điện thoại có số thuê bao 0924583654 mà cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Văn C thể hiện có việc gọi điện, nhắn tin giữa số điện thoại 01258863765 và số máy điện thoại của Lê Văn C (bút lục 73). Hành vi của Lê Văn C có dấu hiệu một tội phạm khác với tội đã truy tố, yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm xem xét truy tố đúng tội danh đối với Lê Văn C; Bút lục số 75 trong hồ sơ vụ án xác định chủ thuê bao đăng ký điện thoại số 0924583654 là Vu Ngoc H, sinh ngày 27/8/1981. Cần thiết phải xác minh làm rõ người này là ai, có liên quan đến việc phạm tội của Lê Văn C hay không để có căn cứ xem xét toàn diện vụ án.

Tại Công văn số 751/CV-VKS ngày 27/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm không tiến hành điều tra bổ sung và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm b khoản 1 Điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13, xử phạt Lê Văn C 20 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: tịch thu sung công điện thoại; các vật chứng khác tịch thu tiêu hủy. Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng nêu và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ□ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Xét khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những ng□ời làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập đ□ợc trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/02/2017, Lê Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,598 gam ma túy loại Methamphetamine tại trước phố G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Về mục đích của việc tàng trữ trái phép chất ma túy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận bị cáo là người vận chuyển thuê ma túy để được trả công 300.000 đồng, lời khai này phù hợp với thông tin trong chiếc điện thoại đã thu giữ của C nên hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, Tòa án đã trả hồ sơ để Viện Kiểm sát xem lại tội danh nhưng không được chấp nhận. Do giới hạn của việc xét xử và vận dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên Tòa án xem xét xét xử bị cáo theo tội danh Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma tuý đã và đang phá hoại H phúc của nhiều gia đình, huỷ hoại sức khoẻ, nhân cách con người và còn là nguyên nhân gây ra tội phạm . Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhân thân đã có tiền án về tội ma túy tuy đã được xóa án tích nhưng vì hám lời mà phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt thấp hơn quy định hiện hành. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự sửa đổi, Hội đồng xét xử xem xét vận dụng quy định có lợi này cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với các đối tượng thuê bị cáo vận chuyển ma túy và mua ma túy, cơ quan điều tra không làm rõ được nên Tòa không xem xét.

Về vật chứng: Số ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Chiếc điện thoại đã thu giữ là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23 tháng 2 năm 2017.

3. Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hủy bỏ: 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của bị cáo bên trong có 1,598 gam Methaphetamine và 01 sim điện thoại

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280

(Tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/5/2017 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm)

4. □p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. □p dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
-Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo;
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Anh Tuấn